

## NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO TRONG BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO Ở THỜI KÌ MỚI

TRINH XUÂN GIỚI<sup>(\*)</sup>

**C**ác tầng lớp nhân dân ta đã không ngừng nỗ lực, vượt qua thử thách để giữ vững nhịp độ tăng trưởng của đất nước. Mỗi tiến bộ của cuộc sống chứa đựng cả mồ hôi, công sức lẫn trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và được thử thách qua gian nan, biến động.

Các chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về đoàn kết các dân tộc, đoàn kết các tôn giáo thể hiện qua công cuộc đổi mới, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Công tác dân tộc, công tác tôn giáo là bộ phận lớn của công tác quần chúng, có vai trò rất hệ trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, luôn luôn được các tầng lớp nhân dân quan tâm. Mục tiêu *giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh* có sức cổ vũ mạnh mẽ mọi người Việt Nam xóa bỏ bất mại cảm, định kiến, xây dựng lòng tin và môi trường đồng thuận để cùng nhau gắn bó với lợi ích chung

của đất nước. Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, họp vào tháng 3 năm 2003, đã ra đồng bộ 3 nghị quyết về: "*Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*" (NQ số 23), "*Về công tác dân tộc*" (NQ số 24) và "*Về công tác tôn giáo*" (NQ số 25). Đó là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân ta.

Suốt quá trình chuẩn bị và hơn một năm triển khai thực hiện các nghị quyết trên, chúng ta đã có thêm nhiều điều để có thể suy nghĩ sâu hơn các vấn đề (đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo) ở các góc độ khác nhau. Nghiên cứu tôn giáo trong những năm qua đã góp phần vào việc hình thành các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, hoàn cảnh mới và thực tiễn cuộc sống còn yêu cầu tiếp tục nghiên cứu lí luận, tổng kết thực tiễn để ngày càng cung cấp

---

TS., Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương.

đầy đủ hơn, sâu sắc hơn các luận cứ khoa học và cơ sở thực tiễn hình thành và hoàn chỉnh chủ trương, chính sách đối với tôn giáo trước mắt và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta.

## I- QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ TÔN GIÁO VÀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

### 1. Đổi mới công tác quần chúng của Đảng

Đây là một bộ phận rất quan trọng của công cuộc đổi mới đất nước. Sự nghiệp đất nước đã chuyển giai đoạn mới, từ nhiệm vụ chiến đấu giành độc lập thống nhất Tổ quốc sang nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hòa bình.

Năm 1990, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, Khóa VI đã đề ra quan điểm mới về công tác quần chúng. Nghị quyết Trung ương 8B coi lợi ích thiết thực là động lực của phong trào quần chúng; việc tập hợp quần chúng phải đa dạng; vận động quần chúng và củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là nhiệm vụ lâu dài, xuyên suốt của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Nói chung, công tác quần chúng của Đảng đã khởi sắc, phát triển phong phú từ các quan điểm đó. Đất nước phát triển, đời sống nhân dân được chăm lo và từng bước cải thiện đã đem lại lòng tin của nhân dân với công cuộc đổi mới đất nước.

### 2. Đổi mới nhận thức về tôn giáo và công tác tôn giáo

Nước ta có nhiều dân tộc và nhiều tôn giáo. Với 6 tôn giáo lớn, hơn 18 triệu tín đồ, đồng bào theo đạo chiếm 19,4% dân số nước ta<sup>(1)</sup>. Nhìn chung, trong quá trình lịch sử, ở Việt Nam không có xung đột tôn giáo và bài xích tôn giáo như nhiều nước khác. Các tôn giáo đã chấp nhận cùng sống chung trong đời sống xã hội của một quốc gia nhiều dân tộc. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử của đất nước, ở những giai đoạn nhất định, có một bộ phận chức sắc và tín đồ các tôn giáo đã bị các thế lực chính trị lợi dụng, để lại những dấu ấn sâu đậm, nặng nề, những quan niệm khác biệt nhau trong cộng đồng các tôn giáo và trong mối quan hệ giữa tôn giáo với chính quyền.

Bước vào công cuộc đổi mới, tháng 10 năm 1990, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những quan điểm đổi mới công tác tôn giáo. Qua nghiên cứu lí luận và tổng kết thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng: *Tôn giáo còn tồn tại lâu dài trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo còn có nhiều điều phù hợp với xây dựng con người mới, xã hội mới.* Đảng và

1. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương. *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội .2003, tr. 94.

Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Công tác tôn giáo là của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo tác động đến tâm tư, tình cảm và đời sống của hàng chục triệu đồng bào có đạo. Phát huy tiềm năng và khơi dậy lòng hăng hái của đồng bào theo các tôn giáo nhằm đẩy nhanh việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước ở thời kỳ mới, trở nên một yêu cầu khách quan trong quá trình hoạch định các chính sách của Đảng và Nhà nước.

### **3. Cơ sở đổi mới công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước**

#### *a) Từ thực tiễn cuộc sống*

- Hậu quả của 2 cuộc chiến tranh để lại trong đời sống nhân dân ta còn rất nặng nề. Đó là những hi sinh, mất mát, mong đợi người thân trở về hoặc mong tin tức tìm thấy nấm mồ người thân... Tất cả đều khát khao cuộc sống khá lên và nỗi đau nguôi đi. Nhưng cuộc khủng hoảng kinh tế những năm 70 - 80 thế kỉ XX đã kéo dài sự nghèo đói, nhiều người khắc khoải mong ước một cuộc sống bình yên.

- Khi nền kinh tế bắt đầu chuyển đổi, những người gia nhập sớm với kinh tế thị trường thì giàu lên. Họ lại mong thêm thời cơ làm ăn tích

lũy, tìm kiếm sự may mắn, che chở của các thế lực siêu nhiên. Bộ phận người nghèo vốn rất đông lại thiếu cơ hội, nhiều rủi ro và khó thoát ra khỏi cảnh nghèo đói, cũng mong tìm kiếm sự an ủi, cảm thông chia sẻ của Thần, Phật, Tổ tiên, Chúa Trời, v.v... Trong hoàn cảnh ấy, tín đồ các tôn giáo càng có lí do để thêm tin và muốn trở lại với đức tin mà mình đã gắn bó. Số người tìm đến tín ngưỡng, tôn giáo đông đảo hơn, sôi động hơn.

- Trong cảnh nghèo khó, các sinh hoạt văn hóa cộng đồng càng bị hạn chế, các giá trị văn hóa ngày một giảm sút. Lúc đó, hơn 20.000 cơ sở thờ tự của các tôn giáo có sức thu hút mạnh mẽ và trở thành nơi sinh hoạt tinh thần của cộng đồng, thấm dần vào nếp sống các tầng lớp nhân dân. Các hoạt động nhân đạo cứu giúp người khó khăn được mang ý nghĩa và giá trị mới, xoa dịu nỗi đau, cảnh éo le, bất hạnh của con người, cho người ta ước vọng tốt hơn ở ngày mai.

- Sự biến động về kinh tế, chính trị - xã hội của khu vực và trên thế giới diễn ra nhanh chóng và khó lường: chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở một loạt nước; xung đột sắc tộc, tôn giáo nổ ra ở nhiều vùng; nạn khủng bố của những thế lực cực đoan hoành hành ở nhiều nơi; thiên tai và dịch bệnh liên tục xảy ra, v.v... Các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính diễn ra, ảnh hưởng tới đời sống hàng trăm triệu người.

Hoàn cảnh ấy là môi trường thuận lợi cho tín ngưỡng, tôn giáo có điều kiện phát triển để bù đắp khoảng trống tâm linh trong mỗi con người. Xu thế này không chỉ của riêng Việt Nam mà còn là của thế giới, được dự báo từ nhiều góc nhìn của cuộc sống. Xuất phát từ những điều kiện khách quan đó, Đảng và Nhà nước đã đề ra các chủ trương, chính sách ứng xử hợp lí, tạo môi trường ổn định để tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

#### b) *Từ nhận thức lí luận khoa học*

Tôn giáo vốn là một hiện tượng xã hội, một hình thái ý thức xã hội đã tồn tại lâu dài trong lịch sử loài người, đã ăn sâu vào đời sống của nhiều dân tộc, trở thành một bộ phận của các nền văn hóa khác nhau ở các quốc gia, có mối liên hệ quốc tế đa chiều và đa dạng. Trên thực tế, chức sắc và tín đồ các tôn giáo cũng là một lực lượng xã hội. Do đó, tôn giáo phải được xem xét một cách biện chứng trong mối quan hệ của nhiều nhân tố (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...). Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã nắm chắc các quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, có sự vận dụng cho phù hợp hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam, nên đã giải quyết khá tốt và đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công tác tôn giáo.

Chính con người tạo ra tôn giáo, tạo ra đức tin, thể hiện những mong

ước, những lí giải, tìm tòi sự che chở cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Tôn giáo thu hút được lòng người cũng do hiện thực chưa đủ sức tạo lòng tin cho con người vượt qua những khó khăn của cuộc sống. Trong cuộc sống hiện thực, tỉ lệ đói nghèo còn cao, tệ nạn và tai nạn còn nhiều, con người thường gặp rủi ro, thất bại, sa ngã, bệnh tật, v.v... Như vậy, khi xem xét vấn đề tôn giáo cần có cách nhìn cụ thể trong một thực tiễn đa dạng và không ngừng biến đổi. C.Mác đã khẳng định: "Con người chính là thế giới con người, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo"<sup>(2)</sup>.

Sự nghiệp đổi mới và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã và sẽ mang lại nhiều thay đổi trong cuộc sống, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân ta. Đó sẽ là nhân tố khách quan thu hút toàn thể đồng bào Việt Nam cùng đoàn kết phấn đấu thực hiện những mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra. Mặt khác, tự thân mỗi người Việt Nam cũng sẽ có nhận thức mới về xã hội mình sống, sẽ bớt đi mặc cảm về quá khứ, bớt đi những quan niệm khác biệt, tăng thêm sự đồng thuận, hướng tới tương lai. Trong môi trường mới này "đạo" và "đời" xích lại gần nhau hơn, giảm đi sự cách biệt trong xã hội và trong mỗi con người.

2. C. Mác – Ph. Ăngghen toàn tập. Tập 1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr. 569.

Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và phát huy những mặt tích cực trong văn hóa, đạo đức tôn giáo; coi đó như một bộ phận đóng góp vào nền văn hóa chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Những tính cách đẹp như lòng vị tha, tính hướng thiện, sự cứu mang đồng bào trong khó khăn hoạn nạn mà các tôn giáo luôn thể hiện sẽ mãi mãi là nét đẹp trong con người Việt Nam. Khi ý thức xã hội tác động trở lại với hiện thực phát triển của xã hội, thì các yếu tố đạo đức, văn hóa ấy sẽ góp sức vào việc chăm lo cho những cảnh đời khó khăn, đói nghèo, cơ nhỡ, bất hạnh, rủi ro, bệnh tật, v.v...

Như vậy, những vấn đề bức xúc mà xã hội quan tâm, sự khác biệt trong cuộc sống cộng đồng do sự phát triển kinh tế thị trường đang đặt ra cần phải được giải quyết tốt hơn nữa.

Luật pháp Việt Nam quy định các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, các công dân có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau, không phân biệt tôn giáo, theo hay không theo tôn giáo. Đó là điều căn bản giữ sự ổn định, bình đẳng, đoàn kết trong đất nước có các tôn giáo khác nhau.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ sự lợi dụng tôn giáo vì các mục tiêu chính trị gây chia rẽ trong nhân dân làm mất ổn định xã hội. Đảng và Nhà nước ta

đã lựa chọn mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*" làm đường hướng đi tới cho cả dân tộc. Mục tiêu ấy mang lại lợi ích cho mọi người Việt Nam, có sức thu hút mọi tầng lớp nhân dân trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài. Đó là cái gốc để giải quyết tốt vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay vì tương lai dân tộc và sự nghiệp chung của đất nước. Đó là cơ sở để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Vấn đề tôn giáo được đặt trong tổng thể các vấn đề chung của sự phát triển đất nước. Phải đặt lợi ích chung của quốc gia và dân tộc lên trên hết; mọi thành viên, mọi cộng đồng trong Tổ quốc Việt Nam đều thể hiện sự đoàn kết, hợp tác, tương trợ nhau và phải là thành viên thực sự gắn bó và thích ứng với sự nghiệp ấy của dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau: Thích Ca và Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng"<sup>(3)</sup>. Như vậy, cái gốc của sự đồng thuận là bình đẳng, tự do, ấm no, hạnh phúc. Người còn khẳng định: "Toàn thể đồng bào ta không chia lương giáo đoàn kết chặt chẽ, quyết một lòng kháng chiến để giữ gìn non sông Tổ quốc mà cũng còn để giữ gìn quyền tôn giáo tự

3. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Hồ Chí Minh về tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1996, tr. 194.

do<sup>(4)</sup>. Và "chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là những việc Chính phủ và nhân dân làm, đều hợp với tinh thần Phúc Âm"<sup>(5)</sup>.

Với cách lí giải thực tiễn và biện chứng như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh việc xác định: "*Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta*"<sup>(6)</sup>, còn khẳng định: "*Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc...*"<sup>(7)</sup>. Ở thời kì mới, công tác tôn giáo có tầm quan trọng đặc biệt. Vấn đề tôn giáo đã và sẽ là một vấn đề mang tính chiến lược trong các vấn đề của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

## II- NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO CUNG CẤP NHỮNG LUẬN CỨ CHO CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

Nghị quyết số 25-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX "Về công tác tôn giáo" là kết quả tìm tòi, trải nghiệm các giai đoạn cách mạng của Đảng. Đồng thời, đây cũng là thành tựu của công tác tôn giáo và nghiên cứu tôn giáo ở nước ta. Những quan điểm,

kinh nghiệm và các chủ trương, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 25 được đúc rút không những từ các kết quả của công tác tôn giáo và nghiên cứu tôn giáo, mà còn từ những vướng mắc, chưa thành công trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta.

### 1. Nhiều vấn đề tôn giáo phải được nghiên cứu và giải đáp

Định hướng lớn trong Nghị quyết của Đảng cho cả thời kì tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần được thể hiện thành các chủ trương, chính sách cụ thể của Nhà nước, chỉ đạo nhiều mặt công tác khác nhau của đời sống xã hội. Chủ trương công tác tôn giáo của Đảng phải được đưa vào cuộc sống.

*Nghiên cứu tôn giáo để hiểu sâu về tôn giáo ở Việt Nam.* Thực tế đòi hỏi phải hiểu sâu về từng tôn giáo ở nước ta; nêu lên những nhân tố cần phát huy, những yếu tố thực tế có thể chấp nhận và dung nạp trong đời sống văn hóa của nhân dân; những mặt tiêu cực của tôn giáo dễ bị lợi dụng hoặc dễ gây mâu thuẫn trong xã hội cần được phân tích và cảnh báo. Những tác động trong nước và quốc tế vào đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta phải được chỉ ra. Từ

4. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tr. 490.

5. Sđd, tập 7, tr. 197.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003, tr. 48.

7. Sđd, tr. 48.

đó, dự báo những xu hướng biến đổi khác nhau của các tôn giáo trong hoàn cảnh mới.

*Nghiên cứu tôn giáo giúp cho việc hình thành và điều chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.* Các quan điểm, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo cần được tiếp tục đưa vào quá trình nhìn nhận, lí giải những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng sẽ được kiểm nghiệm và vận dụng trong thực tiễn công tác tôn giáo để ngày càng làm rõ vai trò của tôn giáo (mỗi tôn giáo và các tôn giáo) trong đời sống xã hội nước ta; quan hệ của tôn giáo với các vấn đề dân tộc, văn hóa, chính trị, an ninh, quốc phòng ở giai đoạn mới của đất nước; tôn giáo Việt Nam với quá trình hội nhập quốc tế.

Vai trò tư vấn, phản biện của các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức và đoàn thể nhân dân, của các nhà khoa học, nhà tu hành với các chủ trương, chính sách, giải pháp công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước luôn giữ vai trò quan trọng trong quá trình ra đời, thực thi và kiểm nghiệm các chủ trương, chính sách và luật pháp tôn giáo ở nước ta. Phát huy dân chủ xã hội sẽ ngày càng tạo nhiều cơ hội để các tổ chức, các cá nhân, và cùng chức sắc, tín đồ các tôn giáo được trao đổi, thảo luận, đóng góp ý kiến của mình.

Tổng kết công tác tôn giáo, tổ chức khảo sát thực tiễn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo lí luận và thực tiễn về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo luôn là biện pháp tốt để tiếp cận các vấn đề mới, khẳng định những kết quả và điều chỉnh các chủ trương, giải pháp cho công tác tôn giáo của hệ thống chính trị ở nước ta.

## **2. Phối hợp và đầu tư đúng mức cho việc nghiên cứu tôn giáo**

Tôn giáo có liên quan đến nhiều mặt của đời sống xã hội như văn hóa, dân tộc, tổ chức xã hội, y tế, giáo dục, đất đai, xây dựng, an ninh, đối ngoại, v.v... Tôn giáo cũng ảnh hưởng tới đời sống tinh thần của cá nhân từng con người. Để công tác tôn giáo được làm tốt, đảm bảo cho các hoạt động xã hội trở nên bình thường, tăng cường tình đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân, tạo môi trường lành mạnh cho đất nước phát triển ổn định và bền vững, thì công tác nghiên cứu tôn giáo phải được quan tâm như chính sự cần thiết khách quan đặt ra. Những năm qua, lực lượng nghiên cứu tôn giáo đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Số cơ sở nghiên cứu, số cán bộ chuyên và không chuyên nghiên cứu về tôn giáo, số đề tài nghiên cứu về tôn giáo của các cấp ủy Đảng, của các cấp chính quyền, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các học viện, các viện nghiên cứu chuyên ngành, các

trường đại học trong cả nước ngày càng được đầu tư nhiều hơn. Tuy nhiên, việc trao đổi thông tin và kết quả nghiên cứu còn có những hạn chế. Về phía các tôn giáo, trước hết là Giáo hội Phật giáo, Giáo hội Công giáo, cũng đầu tư ngày một tăng cho việc nghiên cứu của mình nhằm phục vụ cho việc đào tạo chức sắc tôn giáo và các hoạt động tôn giáo của giáo hội.

Từ nhiều năm qua, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) cùng với Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo đã là một địa chỉ quen thuộc cung cấp những thông tin và luận cứ khoa học quan trọng, bổ ích cho công tác nghiên cứu tôn giáo và nhu cầu thực tiễn của công tác tôn giáo. Yêu cầu khách quan mong mỗi Viện Nghiên cứu Tôn giáo phát huy mạnh hơn nữa vai trò của một cơ quan nghiên cứu chuyên ngành và gợi mở, tập hợp, trao đổi thông tin và những kết quả nghiên cứu tôn giáo của mình. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu đó, Viện cần đề xuất nhiều hơn những vấn đề liên quan tới công tác tôn giáo của hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước, cũng như chuyển tải những đường hướng chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo thông qua *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* tới giáo hội và tín đồ các tôn

giáo, giúp họ có được cái nhìn đầy đủ, đúng đắn và khách quan quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, từ đó có những điều chỉnh thích hợp với thời cuộc trong các hoạt động tôn giáo và xã hội của mình. Đồng thời, *Tạp chí* cũng là nơi để chức sắc và tín đồ các tôn giáo bày tỏ tâm tư nguyện vọng của mình về đời sống đạo tới các cơ quan của Đảng và Nhà nước, giúp cán bộ Đảng và chính quyền hiểu rõ và đồng cảm hơn với đồng bào có đạo.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là một chiến lược của cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu tôn giáo cần góp phần tích cực cùng Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân làm tốt công tác tôn giáo theo chức năng xã hội của mình nhằm thực hiện thắng lợi chiến lược trên.

Nhân dịp kỉ niệm 5 năm ngày ra đời *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, tôi xin bày tỏ lòng trân trọng tới ban lãnh đạo, đội ngũ biên tập viên và cộng tác viên của *Tạp chí*. Yêu cầu nghiên cứu về tôn giáo của Việt Nam còn rộng lớn, phong phú và nhiều điều thú vị. Mong muốn và chúc Viện Nghiên cứu Tôn giáo tăng cường lực lượng, đẩy mạnh nghiên cứu, mở rộng quan hệ và thông qua các công trình nghiên cứu tôn giáo của mình, cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./